TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 110/2023/HSST
Ngày: 06/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý Công Nguyên và ông Trần Đại Minh.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Võ Thị Ngọc Diễm– Kiểm sát viên.

Ngày 06/12/20239, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lâm Anh V; Giới tính: Nam, sinh ngày 03/03/1990; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Anh T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị C, sinh năm 1970; có 01 em trai; Vợ: Trương Thị T, sinh năm 1988; Có 02 con lớn 10 tuổi, nhỏ 08 tuổi.

-Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo: Nguyễn Thị Khánh D, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên - Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Trương Thị T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: thôn D, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; và chỗ ở: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

-Người bị hại: ông Võ Thế N, sinh năm 1936; Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại: bà Huỳnh Diệp Huyền T, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7h20’ ngày 20/9/2022, Lâm Anh V đến khu vực Cây xăng dầu hợp tác xã 2 thuộc phường C, thành phố T gặp ông Võ Thế N (sn 1936) để hỏi việc ông N không cho con của V là Lâm Anh K bán vé số. Tại đây, giữa V và ông N xảy ra mâu thuẫn cãi vả nhau. Lúc này, V áp sát lại gần và dùng tay đánh 1 cái trúng vào người ông N và liên tục xô đẩy làm ông N té ngã xuống đất dẫn đến gãy cổ xương đùi trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 501 ngày 31/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: ông Võ Thế N bị tác tác đông bởi vật tày gây nên thương tích với tỷ lệ 37%. Tại kết luận giám định pháp y số 149 ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nguyên kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi hiện tại Lâm Anh V bị bệnh động kinh ngoài cơn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về dân sự ông Lâm Anh V đã bồi thường thiệt hại cho ông Võ thế N số tiền 500.000 đồng. Ông N yêu cầu V bồi thường 50.935.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 500.000đ, số tiền còn lại người bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường 50.435.000 đ.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTH ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Lâm Anh V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Tòa căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lâm Anh V từ 02 năm tù đến 2 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo phải bồi thường đối với người bị hại số tiền 50.935.000đ, bị cáo đã bồi thường 500.000đ; Bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 50.435.000đ.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, thừa nhận đã có hành vi gây thương tích đối với ông N; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại số tiền còn lại là 50.435.000 đồng.

-Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có khả năng tự cải tạo tốt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Tòa áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo hưởng án treo.

- Người bị hại giữ nguyên yêu cầu, Người bị hại với bị cáo thỏa thuận với bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 50.935.000đ đ, người bị hại đã nhận 500.000đ, nên bị cáo tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 50.435.000 đồng; Về hình phạt: Người bị hại đề nghị Tòa xử giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và yêu cầu bồi thường dân sự đối với người bị hại đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại về sức khỏe số tiền là 50.935.000đ ,người bị hại đã nhận 500.000đ, nên tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 50.435.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã phản ánh. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Đủ cơ sở để kết luận: khoảng 7h20 ngày 20/9/2022 , Lâm Anh V đến khu vực Cây xăng dầu hợp tác xã 2 thuộc phường C, thành phố T gặp ông Võ Thế N để hỏi việc ông N không cho con của V là Lâm Anh K, sinh năm 2013 bán vé số. Tại đây, giữa V và ông N xảy ra mâu thuẫn cãi vả nhau. Lúc này, V áp sát lại gần và dùng tay đánh 1 cái trúng vào người ông N và liên tục xô đẩy làm ông N té ngã xuống đất dẫn đến gãy cổ xương đùi trái gây thương tích 37%, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không có mâu thuẫn với người bị hại, nhưng bị cáo dùng tay đánh nhiều cái và xô đẩy đối với ông N là người già không có khả năng chống đỡ, tự vệ dẫn đến gây thương tích 37%. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách vô cớ, do đó cần xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần nhỏ bị cáo đã bồi thường 500.000 đồng cho người bị hại và các tình tiết giảm nhẹ khác và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo theo quy định tại các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 50.935.000đ đ. Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho người bị hại 50.935.000đ, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 50.935.000đ, đã bồi thường 500.000đ, nên bị cáo tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 50.435.000 đồng;

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lâm Anh V** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Anh V 04 (bốn) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lâm Anh V và người bị hại, bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 50.935.000đ đ, bị cáo đã bôi thường 500.000đ, nên bị cáo tiếp tục yêu cầu bồi thường cho ông ông Võ Thế N số tiền 50.435.000 đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lâm Anh V chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, Miễm án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

5. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**** Nơi nhận***:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Công an TP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Hưng